

Số: **04/2018/QĐST-HC**

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2018, đơn trình bày đề ngày 23/3/2018 và Biên bản lấy lời khai đương sự do Tòa án nhân dân tỉnh T lập ngày 29/5/2018, ông Thái Văn Th trình bày nội dung: Do không đồng ý với Quyết định số 61/QĐ-UB ngày 07/02/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại nên ông Thái Văn Th đã làm đơn tiếp tục khiếu kiện đến Ủy ban nhân dân tỉnh T. Ngày 15/8/2000, ông Th nhận được Quyết định số 1971/QĐ-UB ngày 03/8/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc giải quyết khiếu nại đòi lại đất của ông Thái Văn Th trú tại xã H, thành phố H. Do không đồng ý với quyết định số 1971/QĐ-UB nên nhiều năm sau đó ông Th đã liên tục khiếu kiện đến Ủy ban nhân dân tỉnh T và Ủy ban nhân dân tỉnh T đã trả lời đơn khiếu nại của ông tại Công văn số 1384/KN-UB ngày 10/7/2001 và Công văn số 193/UB-ND ngày 19/01/2006 nội dung: "*Quyết định số 1971/QĐ-UB là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng*" và có nêu "*...theo quy định tại điểm c Điều 25 và khoản 5 Điều 32 của Luật Khiếu nại tố cáo thì khiếu nại của ông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính cấp trên hoặc Tòa án nhân dân các cấp*".

Tại Công văn số 2925/UBND-KN1 ngày 27/4/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh T xác định: Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định số 1971/QĐ-UB, ông Thái Văn Th tiếp tục gửi đơn đến nhiều cơ quan Trung ương và địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh T đã có Công văn số 1384/KN-UB ngày 10/7/2001, Công văn số 368/KN-UB ngày 22/2/2005 và Công văn số 1332/UBND-KNNĐ ngày 01/4/2009 về việc trả lời đơn của ông Thái Văn Th, với nội dung: Quyết định số 1971/QĐ-UB là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng, có hiệu lực thi hành; đồng thời nêu rõ: Tại Công văn số 751/TTCP-CII ngày 09/4/2010 của Thanh tra Chính phủ về việc rà soát các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đã xác định: "*Qua kết quả kiểm tra, rà soát cho thấy 10 vụ việc (tại phụ lục 1, có vụ việc khiếu nại của ông Thái Văn Th) đã được các cơ quan chức năng của tỉnh xem xét, giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình, mặc dù công dân vẫn tiếp khiếu nhưng không có tình tiết gì mới cần phải xem xét thêm. Thanh tra Chính phủ thống nhất với việc giải quyết của địa phương*". Ngày 25/4/2013, UBND tỉnh T ban hành Thông báo số 124/TB-UBND về việc chấm

dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Thái Văn Th liên quan đến việc khiếu nại đòi lại lô đất có số hiệu DM.766, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại thôn T, xã H, thành phố H.

Theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về thi hành Luật Tổ tụng hành chính quy định "*Trong thời hạn 1 năm kể từ ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực, người khiếu nại đã thực hiện việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai đến Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 đến ngày Luật này có hiệu lực, nếu khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính*". Luật Tổ tụng hành chính năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/7/2011.

Ông Thái Văn Th trình bày, do thiếu hiểu biết về pháp luật, cho nên từ trước đến nay ông chỉ tiếp tục khiếu nại ở các cấp chính quyền chứ không khởi kiện tại bất cứ Tòa án nào. Trường hợp này không thuộc sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không được tính vào thời hiệu khởi kiện. Như vậy, mặc dù ông Thái Văn Th có khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong thời hạn theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nhưng trong thời hạn 1 năm (từ ngày 01/7/2011 đến hết ngày 30/6/2012) ông không khởi kiện tại Tòa án. Đến ngày 05/3/2018 ông mới khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh T là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 08/2018/TLST-HC ngày 02 tháng 4 năm 2018 "về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại đòi lại đất của Ủy ban nhân dân tỉnh T", giữa:

Người khởi kiện: Ông Thái Văn Th;

Địa chỉ: Số 25 đường T, phường T, thành phố H , tỉnh T.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh T;

Địa chỉ: Số 14 đường L, thành phố H , tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C- Chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc T- Chức vụ: Phó Chủ tịch.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Thái Văn Th không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án này.

Áp dụng khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hoàn trả cho ông Thái Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 005404 ngày 30/3/2018 của Cục Thi

hành án dân sự tỉnh T.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trọng